

Số 102/BC-ĐHHD

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác tuyển sinh năm 2020**

Trường Đại học Hồng Đức thực hiện công tác tuyển sinh năm 2020 đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch, lịch trình với những kết quả như sau:

**I. CÔNG TÁC PHỐI HỢP KIỂM TRA THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2020**

Thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều động các cơ sở giáo dục đại học tham gia công tác thanh tra, kiểm tra công tác thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2020, Nhà trường đã chủ động phối hợp với Sở GD&ĐT Nghệ An, Học Viện nông nghiệp Việt Nam trong việc chọn cử, tập huấn đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia công tác kiểm tra thi<sup>1</sup>.

**Đánh giá chung:** Công tác phối hợp giữa Nhà trường với Hội đồng thi, các ban thuộc Hội đồng thi do Sở GD&ĐT Nghệ An chủ trì đã thực hiện đúng kế hoạch, lịch trình và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công; cán bộ của Nhà trường tham gia với tinh thần trách nhiệm cao, nghiệp vụ tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cán bộ vi phạm quy chế thi.

**II. CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM 2020**

Năm 2020, trong điều kiện tình hình dịch bệnh covid 2019 có ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực, hoạt động của xã hội; song, Nhà trường đã tổ chức tuyển sinh sau đại học, tuyển sinh đào tạo liên thông (chính quy, vừa làm vừa học), văn bằng 2 và tuyển sinh đại, cao đẳng chính quy:

**1. Về việc công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng và tư vấn, truyền truyền tuyển sinh**

Nhà trường thực hiện công khai đầy đủ các thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng (*cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, quy mô đào tạo, tổng chi phí để đào tạo 1 sinh viên/năm, tỷ lệ sinh viên chính quy có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp,...*), thông tin tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (đối với tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy) và website của trường:

*Đối với tuyển sinh sau đại học:* Công khai các thông tin về danh mục ngành, học phần bổ sung kiến thức; thông báo tuyển sinh, lịch thi, kết quả thi, danh sách trúng tuyển,....

*Đối với tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy:* Công khai Đề án tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh các bậc, hệ; thông tin tuyển sinh, danh mục ngành, tổ hợp môn xét tuyển, phương thức tuyển sinh, điều kiện xét tuyển, hướng dẫn xét tuyển, danh sách đăng ký thi năng khiếu, danh sách trúng tuyển,.....

<sup>1</sup> Nhà trường đã chọn cử 104 lượt cán bộ và tổ chức 02 buổi tập huấn/kiểm tra đối với cán bộ, giảng viên tham gia công tác kiểm tra thi cho 104 cán bộ, giảng viên; cử 92 CB-GV (01 Trường Đoàn, 02 Phó Trường Đoàn, 02 CB thư ký và 87 CB-GV làm thành viên Đoàn kiểm tra) làm nhiệm vụ Kiểm tra công tác thi Tốt nghiệp THPT tại 28 điểm thi thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Nghệ An năm 2020.



Đối với tuyển sinh liên thông (chính quy, vừa làm vừa học), văn bản 2: Công khai Đề án tuyển sinh, các điều kiện thi tuyển, xét tuyển, thông tin tuyển sinh, lịch thi, kết quả thi, danh sách trúng tuyển,....

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh các hình thức, trình độ đào tạo. Đa dạng hóa nội dung, hình thức tư vấn, các thông tin về tuyển sinh được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của trường<sup>2</sup>.

## 2. Về kết quả tuyển sinh

### 2.1. Tuyển sinh Sau đại học

a) Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ: Tổ chức xét tuyển nghiên cứu sinh theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017;

Kết quả: Năm 2020 có 02 thí sinh đăng ký xét tuyển;

b) Tổ chức thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ 2 đợt theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014.

Thực hiện quy trình tuyển sinh đúng quy chế: Từ công tác xây dựng kế hoạch đến thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc, tổ chức thi, chấm thi, triệu tập thí sinh trúng tuyển,.... (Phụ lục 1.a).

Kết quả tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2020 được 272 học viên, đạt 83,69% so với kế hoạch được giao, trong đó có 4 chuyên ngành hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu: Quản trị Kinh doanh (61/40), Kế toán (55/40); Quản lý giáo dục (59/30), Khoa học máy tính (19/10); còn lại 11 chuyên ngành không tuyển đủ chỉ tiêu (Phụ lục 2.a)

### 2.2. Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy

Nhà trường đã thực hiện tuyển sinh theo 2 phương thức (sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT và sử dụng kết quả học tập bậc THPT); việc tuyển sinh được thực hiện nghiêm túc, an toàn và đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020); Đã xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2020, thành lập Hội đồng tuyển sinh, các ban giúp việc, tổ chức thi năng khiếu, tiếp nhận đăng ký xét tuyển, thực hiện xét tuyển, gọi và tổ chức nhập học,...., được thực hiện đúng quy định (Phụ lục 1.b). Trường đã tham gia Nhóm xét tuyển khu vực Miền Bắc (Nhóm XTMB) để cùng thực hiện công tác xét tuyển đại học hệ chính quy Đợt 1 năm 2020 (theo phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020)

Kết quả tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2020 là: 1653/1760 HSSV, đạt 93,92%, trong đó có 44 sinh viên của 3 ngành đào tạo CLC (15 SV ĐHSP Toán, 14 SV ĐHSP Ngữ văn và 15 SV ĐHSP Vật lý).

### 2.3. Tuyển sinh đại học liên thông (chính quy, vừa làm vừa học)

Đã tổ chức tuyển sinh 3 đợt theo 2 phương thức thi tuyển và xét tuyển theo đúng Quy chế của Bộ GD&ĐT (Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của

<sup>2</sup> Tham gia ngày hội tư vấn tuyển sinh (do Báo tuổi trẻ tổ chức); Triển khai được 4 chương trình tư vấn trực tuyến với 4 nhóm ngành (Sư phạm và SP CLC; Khối CNTT-KTCN; Kinh tế-NLN; KHXXH-Luật); Tham gia các chương trình tư vấn hướng nghiệp tại 8 trường THPT (THPT Cẩm Bá Thước, Nguyễn Thị Lợi, Đông Sơn 1, Đông Sơn 2, Nguyễn Mộng Tuân, Triệu Sơn 5, Hoàng Lệ Kha, Hà Trung); Thuê dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông tin tuyển sinh trên mạng Facebook (chạy dạng tin nhắn, chạy dạng click to website và chạy tương tác); Xây dựng clip/phim tuyên truyền tuyển sinh trên truyền hình (4 phóng sự ở TTV); Mở trang hỏi - đáp về tuyển sinh, thành lập Tổ tư vấn tuyển sinh,.... để tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh của Nhà trường; Gửi thông báo tuyển sinh đến tất cả các trường THPT, huyện-thị....



Chính phủ về việc ban hành Quy định về đào tạo liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng với trình độ đại học; Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non).

Các khâu từ xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh, kế hoạch, thông báo tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc, thi tuyển, xét tuyển, nhập học, ..., được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, công khai (Phụ lục 1.c)

Kết quả tuyển sinh đào tạo liên thông (chính quy, vừa làm vừa học), văn bằng 2 năm 2020: Tổng có 1.397 HSSV, trong đó hình thức chính quy có 784 SV, hình thức vừa làm vừa học 613 SV.

#### **2.4. Việc thông báo kết quả, triệu tập thí sinh trúng tuyển và tiếp sinh**

Nhà trường và Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) đã và đang duy trì hình thức có các ban giúp việc, gắn với từng ban là đơn vị chức năng làm thường trực và phối hợp hoàn thành tốt các nội dung sau:

Bộ phận công nghệ thông tin tuyển sinh của trường thực hiện nghiêm túc việc nhập và truyền dữ liệu kết quả tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện công tác nhập điểm, làm thông kê đúng quy chế, đúng thời gian quy định của Bộ, để Hội đồng tuyển sinh dự kiến chọn phương án xét tuyển.

*Đối với xét tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy:* Danh sách đăng ký của thí sinh đã được cập nhật hằng ngày trên website của trường. Căn cứ quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, HĐTS họp thống nhất điểm tuyển chính thức đối với đợt 1, mức điểm đăng ký xét tuyển đợt bổ sung đối với các ngành bậc còn thiếu chỉ tiêu; danh sách thí sinh trúng tuyển được Chủ tịch HĐTS ký duyệt, thông báo trên website và gửi các đơn vị trong trường.

*Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tuyển sinh liên thông, văn bằng 2:* HĐTS họp thống nhất điểm tuyển chính thức của từng ngành và thông báo trên website.

Trên cơ sở danh sách trúng tuyển, Nhà trường tổ chức gửi giấy báo trúng tuyển nhập học đến từng thí sinh theo địa chỉ ghi trên hồ sơ đăng ký dự thi.

Nhà trường đã thực hiện các khâu trong quy trình tiếp đón thí sinh trúng tuyển nhập học thuận lợi, nhanh, gọn đảm bảo đầy đủ các điều kiện để thí sinh nhập học; cán bộ tham gia các khâu được tập huấn nghiệp vụ và xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên, ở từng cung đoạn. Việc kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra sức khỏe của thí sinh trúng tuyển được thực hiện theo quy trình thuận lợi và đảm bảo đúng quy định. Trong quá trình sinh viên theo học tại trường, trường tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

**2.5. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh** (Chỉ tiêu được Bộ GD&ĐT thông báo theo Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH 19/6/2020 và UBND tỉnh giao tại Công văn số 2604/UBND-VX ngày 06/3/2020)

TT	Bậc	Chỉ tiêu	Kết quả tuyển sinh		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ so chỉ tiêu %	
I	Sau đại học	333	274	82,28	
1	Nghiên cứu sinh	8	2	25,00	



TT	Bậc	Chỉ tiêu	Kết quả tuyển sinh		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ so chỉ tiêu %	
2	Cao học	325	272	83,69	
<b>II</b>	<b>Hệ chính quy</b>	<b>2.760</b>	<b>2.437</b>	<b>88,30</b>	
<b>1</b>	<b>Đại học</b>	<b>2.710</b>	<b>2.395</b>	<b>88,38</b>	
	- Hệ chính quy	1710	1611	94,21	
	- Đào tạo liên thông chính quy	700	639	91,29	
	- Đào tạo văn bằng 2 chính quy	300	145	48,33	
<b>2</b>	<b>Cao đẳng</b>	<b>50</b>	<b>42</b>	<b>84,00</b>	
	- Hệ chính quy	50	42	84,00	
<b>III</b>	<b>LT, VLVH, VB2 (VLVH)</b>	<b>200</b>	<b>613</b>	<b>306,50</b>	
	- Đào tạo liên thông VLVH	100	542	542,00	
	- Văn bằng 2 VLVH	50	26	52,00	
	- VLVH từ THPT	50	45	90,00	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.293</b>	<b>3.324</b>	<b>100,94</b>	

(Chi tiết tại phụ lục 2)

### 3. Đánh giá chung về công tác tuyển sinh năm 2020

#### 3.1. Ưu điểm, nguyên nhân thành công

- Về công tác tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh: Ngoài các hình thức tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh như các năm trước, đã thực hiện được 4 chương trình tư vấn trực tiếp theo nhóm ngành, trong đó đã mời được các doanh nhân, nhà quản lý, nhà tuyển dụng, nhà khoa học, cựu sinh viên, ... tham gia trực tiếp tư vấn, hướng nghiệp; Có chính sách thu hút, ưu tiên trong tuyển sinh bằng việc miễn 100% học phí học kỳ 1 cho thí sinh đạt 24,0 điểm trở lên và giảm 50% học phí học kỳ 1 năm học 2020-2021 cho thí sinh đạt từ 21,0 điểm đến cận 24,0 điểm<sup>3</sup>; Các đơn vị tham mưu và thực hiện việc xét tuyển, gọi thí sinh trúng tuyển và tổ chức nhập học một cách linh hoạt, mềm dẻo và đúng quy chế; Công tác tuyển sinh của nhà trường đã có sự đồng hành, vào cuộc của cả tập thể cán bộ, giảng viên và người lao động trong trường, nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, doanh nhân, cựu sinh viên và sinh viên trong tất cả các công đoạn của tuyển sinh.

- Về công tác đề thi, đối với tuyển sinh sau đại học, tuyển sinh đào tạo liên thông, văn bằng 2, Hội đồng tuyển sinh đã ra đề, in sao, quản lý và phân phối đề thi đến phòng thi và từng thí sinh theo đúng quy chế, đúng yêu cầu bảo mật, chất lượng bản in sao đề thi chính xác, rõ ràng.

- Về công tác coi thi, chấm thi, Hội đồng thi, ban coi thi, ban chấm thi đã chỉ đạo và tổ chức các khâu trong công tác coi thi, chấm thi đúng lịch trình, đúng quy định đảm bảo an toàn, công bằng và đúng quy chế tuyển sinh.

- Về công tác xét tuyển được thực hiện công khai, công bằng, đúng quy chế.

<sup>3</sup> Tuyển sinh năm 2020 đã thu hút và thực hiện miễn 100% học phí học kỳ 1 cho 40 sinh viên và giảm 50% học phí học kỳ 1 cho 145 sinh viên.



- Về công tác thanh tra, kiểm tra: Mỗi đợt thi, xét tuyển, Hiệu trưởng Nhà trường ra Quyết định thành lập Đoàn thanh tra thi tuyển sinh của kỳ thi. Hoạt động của Đoàn thanh tra độc lập với Hội đồng tuyển sinh. Đoàn thanh tra của Trường đã tiến hành giám sát quá trình tổ chức thi, chấm thi từ khâu dồn túi, đánh phách, chấm thi, lên điểm đến gọi thí sinh nhập học, hồ sơ trúng tuyển nhập học.

**Kết quả tuyển sinh năm 2020** của Nhà trường đã thực hiện đúng kế hoạch, đúng quy chế quy định, thực hiện đạt kế hoạch về chỉ tiêu tổng thể; so với những năm qua, công tác tuyển sinh hệ chính quy đạt kết quả cao nhất so với 3 năm gần đây<sup>4</sup>;

- Nguyên nhân của những thành công:

Nhà trường sớm xây dựng và ban hành đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn về tuyển sinh ở các trình độ, hình thức đào tạo; các thông tin tuyển sinh được truyền thống tới các đối tượng có nhu cầu (qua website, email, truyền hình, báo chí, các trang mạng xã hội,...);

Sự đồng hành của các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, của tập thể nhà trường trong tất cả các khâu của quá trình tuyển sinh;

Nhà nước, trường có chính sách để thu hút, hỗ trợ người học khi vào học.

### 3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyển sinh của một số ngành, chuyên ngành không đạt chỉ tiêu kế hoạch<sup>5</sup>; Một số việc ở một số khâu vẫn còn chậm so với mong muốn; một số nội dung phối hợp giữa các đơn vị chưa chặt chẽ.

- Nguyên nhân

+ Nguyên nhân khách quan: Do sự phân luồng khá tốt ở bậc THPT nên học sinh đã có xu hướng giảm tỷ lệ thi THPT xét tuyển đại học, cao đẳng để đăng ký học các trường nghề; Một số ngành đào tạo đầu ra đã giảm, bên cạnh đó có nhiều trường ĐH cùng đào tạo một ngành,....

+ Nguyên nhân chủ quan: Do chưa đánh giá đầy đủ, đúng với nhu cầu của xã hội và người học nên một số ngành đưa vào nhưng vẫn không tuyển sinh được;

### 4. Kết luận

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, sự phối kết hợp của các sở, ban ngành chức năng, nhà trường đã tổ chức tốt ở tất cả các khâu của quy trình tuyển sinh.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh Thanh Hoá về tuyển sinh; cụ thể hoá các văn bản, quy trình để chỉ đạo, hướng dẫn từng khâu công việc của kỳ thi; quán triệt cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, thí sinh nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của kỳ thi. Nhà trường đã chủ động phối, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan

<sup>4</sup> Kết quả tuyển sinh: Năm 2018 (ĐHCQ đạt 69,75%; tổng tất cả các hình thức trình độ đào tạo đạt 83,18%); năm 2019 (ĐHCQ đạt 57,23%; tổng tất cả các hình thức trình độ đào tạo đạt 90,32%)

<sup>5</sup> Có 2/4 chuyên ngành NCS và 2/15 chuyên ngành cao học không tuyển sinh được; 8/15 chuyên ngành tuyển không đủ chỉ tiêu; 9/30 ngành trình độ đại học không tuyển được và 11 ngành không tuyển đủ chỉ tiêu.



chức năng trong tình, các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức kỳ thi đảm bảo an ninh, an toàn đạt hiệu quả cao. Không có cán bộ tham gia công tác tuyển sinh vi phạm quy chế.

Tuyển sinh năm 2020 hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra; công tác tổ chức thi, xét tuyển thực hiện đúng quy chế tuyển sinh; các hoạt động từ thu hồ sơ, tổ chức thi, chấm thi, thông báo xét tuyển, xác định điểm xét tuyển được nhà trường triển khai khoa học, công khai, đảm bảo đúng lịch trình, đúng đối tượng, khách quan chính xác, công bằng và an toàn. Hồ sơ trúng tuyển của sinh viên đảm bảo quy định, sắp xếp khoa học.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM 2021**

Năm 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục có chủ trương duy trì ổn định hình thức thi tốt nghiệp THPT tương tự năm 2020, tiếp tục giao các trường tự chủ về công tác tuyển sinh.

Với tình hình dịch bệnh Covid-2019 đang có diễn biến khó lường sẽ hạn chế việc học sinh đi du học; đồng thời năm 2021 là năm dự kiến sẽ tăng số lượng thí sinh thi, xét tuyển đại học, cao đẳng (do số lượng học sinh tốt nghiệp lớp 12 tăng cao hơn so với các năm trước).

Từ năm 2021, Nghị định về hỗ trợ học phí cho sinh viên học ngành sư phạm có hiệu lực nên khả năng tuyển sinh các ngành đào tạo giáo viên sẽ tăng.

Vì vậy, Nhà trường tập trung cao độ trí tuệ tập thể, cá nhân cho công tác tuyển sinh các bậc, hệ; xây dựng phương án tuyển sinh đại học, cao đẳng cụ thể; đổi mới phương thức tuyên truyền tuyển sinh; thực hiện tuyển sinh nhiều đợt trong năm phù hợp cho các bậc, hình thức đào tạo; áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh theo đúng quy định của quy chế tuyển sinh, cụ thể:

#### **1. Về công tác tuyên truyền tuyển sinh:**

Thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền tuyển sinh năm 2021 để mỗi cán bộ, viên chức, người lao động tiếp tục tham gia thực hiện tuyên truyền tuyển sinh;

Xây dựng kế hoạch, phương án tuyên truyền TS và tổ chức thực hiện có hiệu quả: Xây dựng nội dung tuyên truyền và tư vấn cho thí sinh thông qua việc nêu lên những thế mạnh về công tác đào tạo của Nhà trường (*đào tạo các ngành chất lượng cao, khối Kinh tế-QTKD, Kỹ thuật công nghệ, Công nghệ thông tin và truyền thống, Nông lâm ngư nghiệp, ...; ví trí việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên*); Lựa chọn và tập huấn cho đội ngũ tham gia công tác tuyên truyền và tư vấn;

Làm tốt công tác tuyên truyền, tư vấn tại các Hội nghị về tư vấn tuyển sinh (Ngày hội tư vấn tuyển sinh; Hội nghị tổng kết và triển khai công tác thi-tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức,...); xây dựng nội dung tuyên truyền trên truyền hình phù hợp;

Các khoa chủ động xây dựng kế hoạch phương án tuyên truyền về ngành đào tạo, phương thức tuyển sinh, các ưu đãi... của đơn vị phù hợp với lịch trình tuyển sinh 2021.



## 2. Về công tác tuyển sinh đối với từng trình độ, hình thức đào tạo:

2.1. Đối với tuyển sinh sau đại học: Tổ chức xét tuyển đào tạo 04 chuyên ngành trình độ tiến sĩ và thi tuyển sinh luân phiên các chuyên ngành đối với các ngành có từ 2 chuyên ngành trở lên và tổ chức thi 2-3 đợt đối với các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

2.2. Đối với tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy:

Xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2021 trong đó sử dụng 2 phương thức xét tuyển, mở rộng đối tượng xét tuyển thẳng;

Tuyển sinh đào tạo liên thông tất các ngành.

Về ngành đăng ký tuyển sinh 2021: Trên cơ sở kết quả tuyển sinh năm 2020, thực hiện tuyển sinh những ngành xã hội có nhu cầu và dừng tuyển những ít có nhu cầu.

2.3. Đối với tuyển sinh liên thông (chính quy, vừa làm vừa học): Tổ chức thi tuyển, xét tuyển đối với các ngành đại học, cao đẳng được phép đào tạo, theo thông báo cụ thể.


Đề xuất để được bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo liên thông (đáp ứng được nhu cầu khi luật Giáo dục mới có hiệu lực).

2.4. Về tuyển sinh liên kết với nước ngoài và đào tạo LHS Lào:


Tuyên truyền và tư vấn để thí sinh có đầy đủ thông tin về các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài do nhà trường phối hợp thực hiện;

Có kế hoạch để tuyên truyền và tuyển sinh được LHS Lào.

3. Về chỉ tiêu tuyển sinh: Xây dựng chỉ tiêu theo nhóm ngành đào tạo với tổng chỉ tiêu là **4.263**, trong đó **8** nghiên cứu sinh, **345** cao học, **1.760** ĐH CQ (nhóm ngành I-Sư phạm: 820; nhóm ngành III-Kinh tế, Luật: 390; nhóm ngành V-Nông lâm nghiệp, Công nghệ thông tin, Kỹ thuật công nghệ: 260; nhóm ngành VII-Khoa học Xã hội, Tâm lý giáo dục: 290), **50** Cao đẳng (nhóm ngành I: 50), **2.100** Liên thông, vừa làm vừa học (trong đó có 960 liên thông chính chính quy).

Chi tiết tại Phụ lục 3, 4. Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh năm 2021. 

### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (qua email);
- Lưu: VT, QLĐT, HĐTS. 

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Văn Thi



## **Phụ lục 1. Văn bản chỉ đạo và công khai thông tin tuyển sinh 2020**

### **Phụ lục 1.a. Tuyển sinh sau đại học**

- Văn bản về Kế hoạch, thông báo tuyển sinh:
- + Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ: Thông báo số 12/TB-ĐHHD ngày 10/02/2020; Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ số 2104 ngày 01/12/2020
- + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: TB số 178B/TB-ĐHHD ngày 24/12/2019; Thông báo lịch thi số 47/TB-ĐHHD ngày 20/4/2020; Thông báo tuyển sinh số 93/TB-ĐHHD ngày 02/7/2020; TB lịch thi số 196/TB-ĐHHD ngày 08/10/2020
- Văn bản về thành lập HĐTS, các ban giúp việc:
- + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Đợt 1 (QĐ số 418/QĐ-ĐHHD ngày 07/5/2020, QĐ số 472/QĐ-ĐHHD ngày 15/5/2020) và đợt 2 (QĐ số 1672/QĐ-ĐHHD ngày 20/10/2020, QĐ số 1765/QĐ-ĐHHD ngày 03/10/2020);
- Văn bản về công nhận trúng tuyển và công nhận học viên:
- + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: QĐ trúng tuyển số 598/QĐ-ĐHHD ngày 03/6/2020 (đợt 1); Quyết định công nhận học viên số 885/QĐ-ĐHHD (đợt 1) ngày 06/7/2020; Quyết định trúng tuyển số 1915/QĐ-ĐHHD ngày 24/11/2020 (đợt 2).

### **Phụ lục 1.b. Tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức chính quy**

- Đề án tuyển sinh năm 2020, báo cáo Bộ tại Công văn số 164/ĐHHD-QLĐT ngày 03/4/2020 và được đăng tải trên website của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường;
- Thông báo tuyển sinh số 57/TB-ĐHHD ngày 08/5/2020;
- Kế hoạch và lịch trình tuyển sinh năm 2020 ban hành ngày 26/5/2020 (sửa đổi bổ sung ngày 31/8/2020):
- Quy định tổ chức thi năng khiếu tại Trường ĐH Hồng Đức (Quyết định số 803/QĐ-ĐHHD ngày 25/6/2020);
- Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký: Quyết định số 530/QĐ-ĐHHD ngày 26/5/2020 và Quyết định số 534/QĐ-ĐHHD ngày 27/5/2020;
- Thông báo mức điểm nhận ĐKXT, tiếp nhận ĐKXT, công bố điểm trúng tuyển, lập danh sách trúng tuyển: Thông báo số 158/TB-ĐHHD ngày 26/8/2020; Quyết định số 1266/QĐ-ĐHHD ngày 26/8/2020; Quyết định số 1576/QĐ-ĐHHD ngày 05/10/2020; Quyết định số 1750/QĐ-ĐHHD ngày 30/10/2020
- Tiếp nhận 09 học sinh hệ dự bị về học các ngành ĐH tại trường: Quyết định số 1292/QĐ-ĐHHD ngày 28/8/2020;
- Tổ chức dạy học tiếng Việt và xét công nhận ngành học cho LHS Lào: Quyết định số 1416/QĐ-ĐHHD ngày 21/9/2020;
- Quyết định công nhận sinh viên: Quyết định số 2101/QĐ-ĐHHD ngày 01/12/2020.

### **Phụ lục 1.c. Tuyển sinh liên thông, văn bằng 2, vừa làm vừa học**

- Đề án tuyển sinh liên thông, văn bằng 2, vừa làm vừa học thực hiện theo Quyết định số 65/QĐ-ĐHHD ngày 17/01/2020, Quyết định số 830/QĐ-ĐHHD ngày 30/06/2020
- Kế hoạch, thông báo tuyển sinh:
- + Thông báo tuyển sinh: Thông báo số 38b/TB-ĐHHD ngày 26/03/2020, Thông báo số 104/TB-ĐHHD ngày 22/07/2020 và Thông báo số 161/TB-ĐHHD ngày 27/8/2020;
- + Kế hoạch và lịch trình tuyển sinh năm 2020 ban hành ngày 21/4/2020; ngày 20/4/2019 và ngày 18/7/2019.
- Hội đồng tuyển sinh và các Ban giúp việc HĐTS: Tuyển sinh đợt I - tháng 5/2020 (Quyết định số 411/QĐ-ĐHHD ngày 6/5/2020 và Quyết định số 421/QĐ-ĐHHD ngày 7/5/2020); Đợt II - Tháng 8,9/2020 (Quyết định số 1199/QĐ-ĐHHD và Quyết định số 630/QĐ-ĐHHD ngày 02/5/2019; Quyết định số 1238/QĐ-ĐHHD và Quyết định số 1381/QĐ-ĐHHD ngày 15/9/2020.
- Quyết định trúng tuyển: Quyết định số 696/QĐ-ĐHHD ngày 15/06/2020, Quyết định số 1229/QĐ-ĐHHD ngày 18/08/2020, Quyết định số 1343/QĐ-ĐHHD ngày 08/09/2020, Quyết định số 1592/QĐ-ĐHHD ngày 07/10/2020.



**Phụ lục 2. KẾT QUẢ TUYỂN SINH 2020**

**Phụ lục 2.a. Kết quả tuyển sinh Sau đại học năm 2020**

TT	Chuyên ngành đào tạo	Nhóm ngành	Số ĐKDT	Số dự thi	Số TS trúng tuyển		Số TS nhập học
					Thi	Xét <sup>6</sup>	
<b>I</b>	<b>Trình độ tiến sĩ</b>		<b>2</b>			<b>2</b>	
1	LL và PPDH môn Văn-Tiếng Việt	1	1			1	
2	Khoa học cây trồng	5	1			1	
3	Văn học Việt Nam	7	0				
4	Lịch sử Việt Nam	7	0				
<b>II</b>	<b>Trình độ thạc sĩ</b>		<b>292</b>	<b>269</b>	<b>269</b>	<b>5</b>	
1	LL và PPDH môn Văn-Tiếng Việt	1	0				0
2	Quản lý giáo dục	1	63	59	59	2	60
3	Quản trị kinh doanh	3	64	59	59	2	61
4	Kế toán	3	61	55	55		54
5	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	4	10	10	10		10
6	Động vật học	4	8	6	6		6
7	Hóa hữu cơ	4	12	11	11		11
8	Toán Giải tích	5	8	8	8		8
9	Phương pháp toán sơ cấp	5	7	6	6		6
10	Khoa học cây trồng	5	10	9	09		9
11	Khoa học máy tính	5	20	19	19		19
12	Kỹ thuật xây dựng	5	12	12	12	1	13
13	Văn học Việt Nam	7	0				0
14	Lịch sử Việt Nam	7	12	10	10		10
15	Địa lý học	7	5	5	5		5
	<b>Tổng (I+II)</b>		<b>294</b>	<b>269</b>	<b>269</b>	<b>7</b>	<b>272<sup>7</sup></b>

<sup>6</sup> Thực hiện xét tuyển đối với Lưu học sinh Lào và nghiên cứu sinh

<sup>7</sup> Chưa tính 02 NCS chuẩn bị nhập học.



Phụ lục 2.b1. Kết quả tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2020

TT	Ngành đào tạo	Nhóm ngành	Chi tiêu	Xét TH PT	Xét học bạ	Khác	Dự bị	LHS Lào đã học văn hóa	Thực tuyển	Đạt tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Đào tạo đại học</b>		<b>1710</b>	<b>1172</b>	<b>401</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>32</b>	<b>1611</b>	<b>94,21</b>
1	SP Toán học (CLC)	1	10	15					15	150,00
2	SP Vật lý (CLC)	1	10	15					15	150,00
3	SP Ngữ văn (CLC)	1	10	14					14	140,00
4	SP Toán học	1	40	48	10			2	60	150,00
5	SP Vật lý	1	10	3				3	6	60,00
6	SP Hóa học	1	30	9	3			4	16	53,33
7	<i>SP Sinh học</i>	<i>1</i>	<i>30</i>							0,00
8	SP Ngữ văn	1	35	60	1				61	174,29
9	SP Lịch sử	1	30	7					7	23,33
10	SP Địa lý	1	30	13					13	43,33
11	SP Tiếng Anh	1	120	168	16				184	153,33
12	GD Mầm non	1	260	201	4				205	78,85
13	GD Tiểu học	1	230	328	9	1	1	1	341	148,26
14	GD Thể chất	1	45	6	24				30	66,67
15	Kế toán	3	140	141	70			2	213	152,14
16	Quản trị kinh doanh	3	70	49	63	1		3	116	165,71
17	Tài chính - Ngân hàng	3	40	16	6			3	24	60,00
18	<i>Kiểm toán</i>	<i>3</i>	<i>50</i>							0,00
19	Luật	3	50	8	11			4	23	46,00
20	Công nghệ thông tin	5	60	26	62	2		7	97	161,67
21	Kỹ thuật xây dựng	5	30	2	18			2	20	66,67
22	Kỹ thuật điện	5	30	1	8				9	30,00
23	Chăn nuôi	5	30	8	34			2	44	146,67
24	<i>Nông học</i>	<i>5</i>	<i>30</i>							0,00
25	<i>Bảo vệ thực vật</i>	<i>5</i>	<i>30</i>							0,00
26	<i>Lâm học</i>	<i>5</i>	<i>30</i>							0,00
27	<i>Kinh tế</i>	<i>7</i>	<i>30</i>							0,00
28	Du lịch	7	30	10	6	1			17	56,67
29	<i>Quản lý TN và Môi trường</i>	<i>7</i>	<i>30</i>							0,00
30	<i>Xã hội học</i>	<i>7</i>	<i>30</i>							0,00
31	<i>Việt Nam học</i>	<i>7</i>	<i>30</i>							0,00
32	Quản lý đất đai	7	30		13				13	43,33
33	Ngôn ngữ Anh	7	50	27	41				68	136,00
<b>II</b>	<b>Đào tạo cao đẳng</b>		<b>50</b>	<b>5</b>	<b>37</b>				<b>42</b>	<b>84,00</b>
1	Giáo dục Mầm non	1	50	5	37				42	84,00
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1760</b>	<b>1177</b>	<b>438</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>32</b>	<b>1653</b>	<b>93,92</b>



Phụ lục 2.b2. Thống kê theo nhóm ngành tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2020

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu		Nhập học		Tỷ lệ (%)	
			Tổng chỉ tiêu	Nhóm ngành	Theo ngành	Nhóm ngành	Theo ngành	Nhóm ngành
1	7140209CLC	ĐH Sư phạm Toán học CLC	10	890	15	967	150,00	108,65
2	7140211CLC	ĐH Sư phạm Vật lý CLC	10		15		150,00	
3	7140217CLC	ĐH Sư phạm Ngữ văn CLC	10		14		140,00	
4	7140209	ĐH Sư phạm Toán học	40		60		150,00	
5	7140211	ĐH Sư phạm Vật lý	10		6		60,00	
6	7140212	ĐH Sư phạm Hóa học	30		16		53,33	
7	7140213	<b>ĐH Sư phạm Sinh học</b>	30		0		0,00	
8	7140217	ĐH Sư phạm Ngữ văn	35		61		174,29	
9	7140218	ĐH Sư phạm Lịch sử	30		7		23,33	
10	7140219	ĐH Sư phạm Địa lý	30		13		43,33	
11	7140231	ĐH Sư phạm Tiếng Anh	120		184		153,33	
12	7140202	ĐH Giáo dục Tiểu học	230		341		148,26	
13	7140201	ĐH Giáo dục Mầm non	260		205		78,85	
14	7140206	ĐH Giáo dục Thể chất	45		30		66,67	
15	7340301	ĐH Kế toán	140		213		152,14	
16	7340101	ĐH Quản trị kinh doanh	70	116	165,71			
17	7340201	ĐH Tài chính-Ngân hàng	40	24	60,00			
18	7340302	<b>ĐH Kiểm toán</b>	50	0	0,00			
19	7380101	ĐH Luật	50	23	46,00			
20	7580201	ĐH Kỹ thuật xây dựng	30	20	66,67	70,83		
21	7520201	ĐH Kỹ thuật điện	30	9	30,00			
22	7480201	ĐH Công nghệ thông tin	60	97	161,67			
23	7620109	<b>ĐH Nông học</b>	30	0	0,00			
24	7620112	<b>ĐH Bảo vệ thực vật</b>	30	0	0,00			
25	7620201	<b>ĐH Lâm học</b>	30	0	0,00			
26	7620105	ĐH Chăn nuôi	30	44	146,67			
27	7850103	ĐH Quản lý đất đai	30	13	43,33	42,61		
28	7220201	ĐH Ngôn ngữ Anh	50	68	136,00			
29	7850101	<b>ĐH Quản lý tài nguyên và Môi trường</b>	30	0	0,00			
30	7310301	<b>ĐH Xã hội học</b>	30	0	0,00			
31	7310630	<b>ĐH Việt Nam học</b>	30	0	0,00			
32	7810101	ĐH Du lịch	30	17	56,67			
33	7310101	<b>ĐH Kinh tế</b>	30	0	0,00			
34	51140201	CĐ Giáo dục Mầm non	50	50	42	42	84,00	84,00
<b>Tổng</b>			<b>1760</b>	<b>1760</b>	<b>1653</b>	<b>1653</b>		<b>93,92</b>



**Phụ lục 2.c. Kết quả tuyển sinh liên thông (chính quy, vừa làm vừa học),  
Văn bằng đại học thứ 2 năm 2020**

TT	Ngành	Nhóm ngành	Chính quy		Giáo dục thường xuyên			Tổng nhập học
			LT	VB2	LT	VB2	VLVH	
1	ĐHSP Toán học	1	28					28
2	ĐHSP Vật lý	1	17					17
3	ĐHSP Hóa học	1	11					11
2	ĐH Sinh học	1	3					3
3	ĐHSP Ngữ văn	1	13					13
3	ĐHSP Địa lý	1	9					9
4	ĐHSP Tiếng Anh	1	27	10				37
5	ĐHGD Mầm non	1	57	4	77			138
6	ĐHGD Tiểu học	1	187	73	291	20		571
7	ĐHGD Thể chất	1	87		66			153
8	ĐH Kế toán	3	53	29	62	6		150
9	ĐH Quản trị kinh doanh	3	22	8				30
10	ĐH Luật	3	66		46		19	131
11	ĐH Nông học	5	16					16
12	ĐH Lâm học	3	7					7
13	ĐH Chăn nuôi	2	2					2
14	ĐH Công nghệ thông tin	5	24	21				45
15	ĐH Kỹ thuật điện	5	10					10
16	ĐH Ngôn ngữ Anh	7					26	26
	<b>Tổng cộng</b>		<b>639</b>	<b>145</b>	<b>542</b>	<b>26</b>	<b>45</b>	<b>1.397</b>




**Phụ lục 3. DỰ KIẾN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM 2021**

TT	Bậc, ngành	Thời gian đào tạo (tháng)	Nhóm	Chỉ tiêu	Ghi chú
<b>A</b>	<b>SAU ĐẠI HỌC</b>			<b>353</b>	
<b>I</b>	<b>Tiến sĩ</b>			<b>8</b>	Tuyển sinh trong cả nước
1	Lý luận và PPDH Văn-Tiếng Việt	48	1	2	
2	Khoa học cây trồng	48	5	2	
3	Văn học Việt Nam	48	7	2	
4	Lịch sử Việt Nam	48	7	2	
<b>II</b>	<b>Thạc sĩ</b>			<b>345</b>	Tuyển sinh trong cả nước
1	Lý luận và PPDH Văn-Tiếng Việt	24	1	15	
2	Quản lý giáo dục	24	1	50	
3	Quản trị kinh doanh	24	3	60	
4	Kế toán	24	3	60	
5	Vật lý chất rắn	24	4	15	
6	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	24	4		
7	Hóa hữu cơ	24	4	15	
8	Thực vật học	24	4	15	
9	Động vật học	24	4		
10	Toán Giải tích	24	5	30	
11	Phương pháp toán sơ cấp	24	5		
12	Đại số và lý thuyết số	24	5		
13	Khoa học máy tính	24	5	15	
14	Khoa học cây trồng	24	5	15	
15	Kỹ thuật xây dựng	24	5	15	
16	Ngôn ngữ Việt Nam	24	7	15	
17	Văn học Việt Nam	24	7		
18	Lịch sử Việt Nam	24	7	15	
19	Địa lý học	24	7	10	
<b>B</b>	<b>CHÍNH QUY</b>			<b>1810</b>	Tuyển sinh trong cả nước
<b>I</b>	<b>Đại học</b>			<b>1760</b>	
1	SP Toán học	48	1	55	Trong đó: - 15 chỉ tiêu đào tạo CLC
2	SP Vật lý	48	1	45	Trong đó: - 15 chỉ tiêu đào tạo CLC
3	SP Hóa học	48	1	30	
4	SP Sinh học	48	1	30	
5	SP Ngữ văn	48	1	55	Trong đó: - 15 chỉ tiêu đào tạo CLC
6	SP Lịch sử	48	1	45	Trong đó: - 45 chỉ tiêu đào tạo CLC
7	SP Địa lý	48	1	30	
8	SP Tiếng Anh	48	1	120	



TT	Bậc, ngành	Thời gian đào tạo (tháng)	Nhóm	Chỉ tiêu	Ghi chú
9	Giáo dục Tiểu học	48	1	180	
10	Giáo dục Mầm non	48	1	200	
11	Giáo dục Thể chất	48	1	30	
12	Kế toán	48	3	180	
13	Quản trị kinh doanh	48	3	100	
14	Tài chính-Ngân hàng	48	3	30	
15	Kiểm toán	48	3	30	
16	Luật	48	3	50	
17	Kỹ thuật xây dựng	54	5	30	
18	Kỹ thuật điện	54	5	30	
19	Công nghệ thông tin	48	5	70	
20	Nông học	54	5	40	
21	Lâm học	54	5	40	
22	Chăn nuôi	54	5	50	
23	Quản lý đất đai	54	7	40	
24	Ngôn ngữ Anh	48	7	60	
25	Quản lý tài nguyên và môi trường	48	7	40	
26	Việt Nam học	48	7	40	
27	Du lịch	48	7	50	
28	Tâm lý học	48	7	30	
29	Kinh tế	48	7	30	
<b>II</b>	<b>Bậc Cao đẳng</b>			<b>50</b>	
1	CĐ Giáo dục Mầm non	36	1	50	
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.163</b>	





**Phụ lục 4. DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LT, VLVH NĂM 2021**

TT	Bậc, ngành	Nhóm	LT CQ	LT VLVH	Tổng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đào tạo LT trình độ đại học</b>					Tuyển sinh trong cả nước
1	SP Toán học	1	40	40	80	Tốt nghiệp CĐ trở lên
2	SP Vật lý	1	20	-	20	Tốt nghiệp CĐ trở lên
3	SP Hóa học	1	20	-	20	Tốt nghiệp CĐ trở lên
4	SP Sinh học	1		-		Tốt nghiệp CĐ trở lên
5	SP Ngữ văn	1	30	30	60	Tốt nghiệp CĐ trở lên
6	SP Lịch sử	1	20	-	20	Tốt nghiệp CĐ trở lên
7	SP Địa lý	1	20	-	20	Tốt nghiệp CĐ trở lên
8	SP Tiếng Anh	1	35	40	85	Tốt nghiệp CĐ trở lên
9	Giáo dục Tiểu học	1	250	400	670	Tốt nghiệp từ TC trở lên
10	Giáo dục Mầm non	1	150	240	400	Tốt nghiệp từ TC trở lên
11	Giáo dục Thể chất	1	40	40	80	Tốt nghiệp từ TC trở lên
12	Kế toán	3	70	50	120	Tốt nghiệp từ TC trở lên
13	Quản trị kinh doanh	3	30	-	30	Tốt nghiệp từ TC trở lên
14	Tài chính-Ngân hàng	3	20	-	20	Tốt nghiệp ĐH
15	Luật	3	50	50	100	Tốt nghiệp từ TC trở lên
16	Kỹ thuật xây dựng	5	20	-	20	Tốt nghiệp từ TC trở lên
17	Kỹ thuật điện	5	20	-	20	Tốt nghiệp từ TC trở lên
18	Công nghệ thông tin	5	40	35	75	Tốt nghiệp từ TC trở lên
19	Nông học	5	20	25	45	Tốt nghiệp từ TC trở lên
20	Chăn nuôi	5	20	-	20	Tốt nghiệp từ TC trở lên
21	Quản lý đất đai	7	10	-	10	Tốt nghiệp CĐ trở lên
22	Ngôn ngữ Anh	7	35	40	75	Tốt nghiệp CĐ trở lên
23	Xã hội học	7	-	40	40	Tốt nghiệp từ TC trở lên
	<b>Tổng I</b>		<b>960</b>	<b>1030</b>	<b>2000</b>	
<b>II</b>	<b>Đào tạo đại học VLVH từ THPT</b>					Tuyển sinh trong cả nước
1	Kỹ thuật điện	5	-	30	30	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
2	Kế toán	3	-	40	40	
3	Luật	3	-	40	40	
	<b>Tổng II</b>			<b>110</b>	<b>110</b>	
	<b>Tổng I+II</b>		<b>960</b>	<b>1140</b>	<b>2100</b>	





